

Hi-Crete SP1

Phụ gia giảm nước phát triển trên gốc Polycarboxylate (PCE). Phát triển cường độ sớm và cường độ cuối cùng cao. Thích hợp cho bê tông đúc sẵn.

Tài liệu kỹ thuật
Hiệu chỉnh lần 07
Ngày HC 04/2022
Hi-Crete SP1

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Hi-Crete SP1 là phụ gia siêu dẻo dạng lỏng, giảm nước tầm trung ($\leq 20\%$), gốc polycarboxylate (PCE). **Hi-Crete SP1** có tác dụng làm cho bê tông đặc chắc, đạt cường độ sớm ban đầu và tăng cường độ cuối cùng.

ỨNG DỤNG

- Nền móng, đà kiềng, cọc cừ, sàn cần tháo coffa sớm (R3, R7)
- Đổ bê tông dự ứng lực.
- Bê tông đúc sẵn.
- Trạm trộn bê tông tại công trường.
- Cấu kiện mỏng có mật độ cốt thép dày.
- Đổ bê tông ở thời tiết thay đổi lớn.

ƯU ĐIỂM

- Đạt cường độ cao và sớm.
- Thời gian đông cứng nhanh.
- Tiết kiệm thời gian, nhân công và coffa.
- Giảm đáng kể lượng xi măng so với bê tông thường.
- Độ dẻo cao làm tăng tính thi công.
- Mức độ giảm nước cao, tỷ lệ Nước/xi măng thấp.
- Tính liên kết tốt, bê tông không phân tầng.
- Giảm thiểu co ngót, tăng chống thấm.
- Không chứa clorua, hoặc các tạp chất ăn mòn khác.

ĐÓNG GÓI & BẢO QUẢN

- **Hi-Crete SP1** được đóng gói dạng can 5/20 lít, phuy 200 lít và bồn 1000 lít.
- **Hi-Crete SP1** được bảo quản nơi khô ráo và tránh ánh nắng trực tiếp.

HẠN SỬ DỤNG

Hi-Crete SP1 có thời hạn sử dụng là 12 tháng kể từ ngày sản xuất trong can/ bồn nguyên chưa mở.

ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG

- Hàm lượng **Hi-Crete SP1** phụ thuộc vào cấp phối trộn, nhiệt độ và yêu cầu về mức độ giảm nước cũng như thời gian làm việc của bê-tông.
- Định mức: 600 – 1500 ml/100kg xi măng.
- Định mức thông dụng: 1000 ml/100kg xi măng.
- **Cần phải trộn thử nghiệm trước để xác định hàm lượng tối ưu.**

THI CÔNG

Hi-Crete SP1 có thể được thêm vào lượng nước trộn hoặc cho trực tiếp vào hỗn hợp bê tông ướt. Không nên thêm phụ gia **Hi-Crete SP1** vào hỗn hợp khô. Sử dụng hệ thống định lượng riêng biệt

THÔNG TIN KỸ THUẬT

Dạng/ Màu sắc	Lỏng/ Vàng nhạt đến Nâu đen
Tỷ trọng (kg/lít)	1.045 ± 0.02
Độ PH	4.5 ± 1.0
Hàm lượng Clorua (%)	< 0.1
Hàm lượng chất khô (%)	17 ± 5
Tiêu chuẩn áp dụng	ASTM-C494 và TCVN 8826:2011 loại F

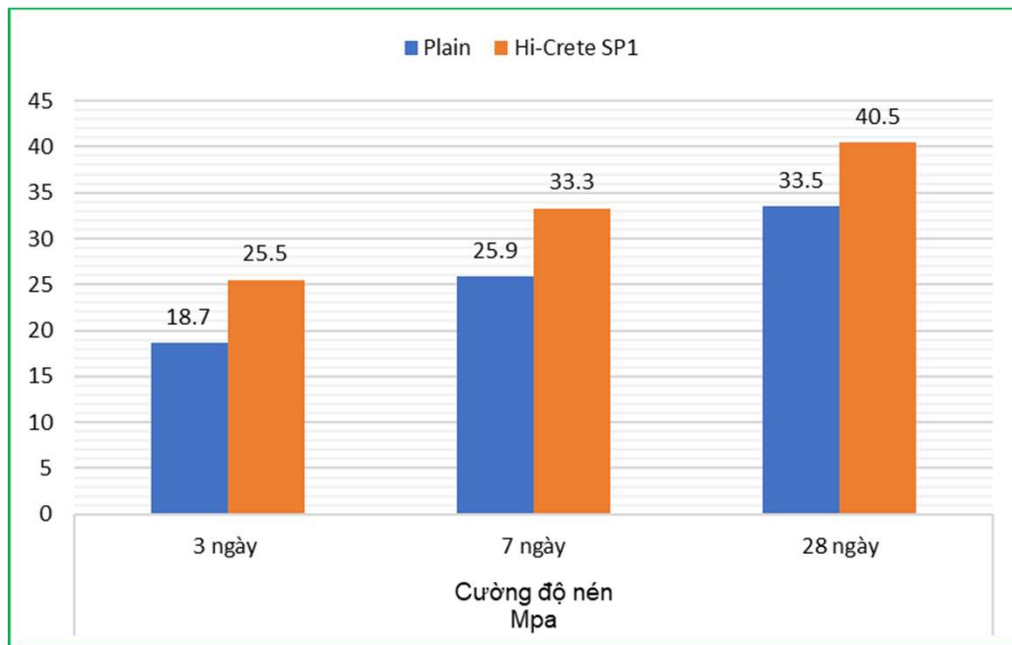
THÔNG TIN VỀ SỨC KHỎE & AN TOÀN

- Không được xả trực tiếp xuống nguồn nước, đường cống...
- Đồ bỏ chất thải: theo qui định
- Vận chuyển: không nguy hiểm
- Sức khỏe: sản phẩm mang tính kiềm nên cần các biện pháp bảo vệ tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Nếu bị văng vào mắt, phải rửa ngay bằng nước sạch và cần đến cơ sở y tế gần nhất.

❖ **Cấp phối bê tông và kết quả thí nghiệm tại Quatest 3**

Ký hiệu mẫu	Xi măng kg	Nước lít	Cát kg	Đá dăm kg	Phụ gia lít	Cường độ nén Mpa		
						3 ngày	7 ngày	28 ngày
Plain	313	239	735	1103	-	18.7	25.9	33.5
Hi-Crete SP1	313	197	755	1132	3.13	25.5	33.3	40.5

❖ **Biểu đồ cường độ nén của bê tông.**



❖ **Ghi chú:** Kết quả thí nghiệm trên được thí nghiệm tại Quatest 3 mang tính chất tham khảo. Do cốt liệu và xi măng tại mỗi trạm trộn khác nhau nên tính công tác và cường độ nén của bê tông cũng khác nhau. Vì vậy, cần thực hiện thí nghiệm theo điều kiện thực tế tại trạm và tiến hành điều chỉnh cấp phối bê tông cũng như hàm lượng phụ gia sao cho phù hợp nhất.

Miễn trừ: các thông tin và hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng sản phẩm Hi-Crete dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Hi-Crete về sản phẩm trong điều kiện sản phẩm bảo quản đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn. Trong thực tế, chúng tôi không đảm bảo sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường. Người sử dụng sản phẩm phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích mong muốn hay không. Hi-Crete có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm. Người sử dụng phải luôn tham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất của sản phẩm, chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này.